

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HSPT

Ngày: 29-3-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Dũng

Các Thẩm phán: Ông Trần Trung Hải

Bà Nguyễn Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2024/TLPT- HS ngày 28 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Trần Trung H. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2024/HS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Trung H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 01-4-1995, tại huyện Y, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn 19, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Cao Lan; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trung H1 - sinh năm 1959, con bà Trần Thị Kim L - sinh năm 1962; có vợ là: Giáp Thị Hồng N - sinh năm 1995 (*Đã ly hôn*) và có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*", theo Quyết định số: 54/2024/QĐ-TA, ngày 28-02-2024 của Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái.

Người kháng cáo là bị cáo Trần Trung H, có mặt tại phiên tòa. Ngoài ra trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng không liên quan đến nội dung kháng cáo, không có kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Trung H và vợ là Giáp Thị Hồng N ly hôn theo Bản án số: 09/2022/HNGĐ - ST ngày 12-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái. Theo quyết định của bản án này, chị Giáp Thị Hồng N được giao cho trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Trần Trung Q, sinh ngày 11-12-2019. Tại thời điểm xét xử vụ án ly hôn, cháu Trần Trung Q đang do Trần Trung H nuôi dưỡng.

Sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, ngày 16-5-2022 chị Giáp Thị Hồng N gửi đơn đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Yên Bái thi hành phần quyết định về giao con chung theo bản án số: 09/2022/HNGĐ - ST ngày 12-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Yên Bái đã ban hành Quyết định số: 210/CCTHADS ngày 19-5-2022 để thi hành án theo yêu cầu. Chấp hành viên chi cục Thi hành án dân sự huyện Y đã giao quyết định nêu trên cho Trần Trung H và nhiều lần triệu tập Trần Trung H lên làm việc để tự nguyện thi hành án, nhưng Trần Trung H không chấp hành.

Ngày 13-12-2022, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y đã ban hành Quyết định số: 01/QĐ - CCTHADS để cưỡng chế thi hành án đối với Trần Trung H. Do Trần Trung H không có mặt tại địa phương, nên Quyết định này đã được giao cho bố đẻ Trần Trung H là ông Trần Trung H1, đồng thời được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật. Vì Trần Trung H và gia đình vắng mặt tại địa phương, nên buổi cưỡng chế thi hành án ngày 21-12-2022 không thực hiện được. Ngày 05-01-2023, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y đã phối hợp với UBND xã V, huyện Y và các đoàn thể tiếp tục vận động Trần Trung H tự nguyện chấp hành việc thi hành án giao con cho chị Giáp Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng theo quyết định của bản án đã có hiệu lực pháp luật. Nhưng Trần Trung H không chấp hành.

Ngày 16-01-2023, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái đã ban hành Quyết định số: 01/QĐ - CTHADS xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Trung H về hành vi “*Không thực hiện công việc phải làm theo bản án, quyết định*” với mức phạt tiền là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*). Sau khi được thông báo hợp lệ về việc bị xử phạt vi phạm hành chính, Trần Trung H không thực hiện việc thi hành bản án và nộp phạt.

Ngày 06-4-2023, Trần Trung H chuyển hộ khẩu từ thôn Đ, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái đến thôn 19, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Cháu Trần Trung Q vẫn ở với gia đình ông Trần Trung H1 (*Là ông bà nội*) tại thôn Đ, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Do Trần Trung H không có mặt tại địa phương, nên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y không thể tổ chức cưỡng chế thi hành án theo văn bản số: 126/CCTHADS ngày 28-3-2023 (*Thời gian cưỡng chế theo kế hoạch vào tháng 4-*

2023).

Do Trần Trung H có các hành vi nhằm cản trở việc thi hành án. Nên ngày 26-6-2023 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y có văn bản đề nghị Công an huyện Y, tỉnh Yên Bái truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phải thi hành án theo quy định của pháp luật. Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã triệu tập Trần Trung H lên làm việc nhưng bị cáo không chấp hành việc thi hành án giao con, không nộp tiền phạt vi phạm hành chính. Ngày 20-9-2023, Cơ quan điều tra Công an huyện Y ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Trần Trung H về tội “*Không chấp hành án*” theo khoản 1 Điều 380 Bộ luật Hình sự.

Ngày 15-01-2024, Trần Trung H tự nguyện giao cháu Trần Trung Q cho chị Giáp Thị Hồng N nuôi dưỡng theo quyết định của Bản án số: 09/2022/HNGĐ - ST ngày 12-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái và nộp 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền phạt vi phạm hành chính.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2024/HS -ST ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Trung H phạm tội: “*Không chấp hành án*”

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 380; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Trung H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024 bị cáo Trần Trung H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Ngày 19-3-2024, bị cáo có đơn xin thay đổi nội dung kháng cáo, xin được hưởng hình phạt “*Cải tạo không giam giữ*” và xin miễn khấu trừ thu nhập do hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định và là lao động chính, đang phải nuôi bố mẹ già.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Trung H thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử: Về hình thức, đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định và hợp lệ. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa bản án sơ thẩm số: 01/2024/HS -ST ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái theo hướng cho bị cáo chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ với thời gian từ 09 đến 12 tháng, miễn khấu trừ thu

nhập hàng tháng đối với bị cáo. Theo quy định của các khoản 1, 2, 3 Điều 36 Bộ luật hình sự

Về án phí và các nội dung khác đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo xin lỗi các cơ quan chức năng và người có quyền lợi liên quan về hành vi do bị cáo đã thực hiện. Xin Hội đồng xét xử thay đổi hình phạt để có cơ hội cải tạo tại cộng đồng và không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định và hợp lệ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận sau khi xét xử sơ thẩm, Bản án số: 09/2022/HNGĐ - ST ngày 12-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái đã có hiệu lực pháp luật. Theo quyết định của bản án, bị cáo phải giao cháu Trần Trung Q cho chị Giáp Thị Hồng N nuôi dưỡng. Nhưng khi Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y thực hiện các biện pháp để thi hành bản án, bao gồm cả biện pháp cưỡng chế thi hành án bị cáo đều không chấp hành. Sau khi bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Không thực hiện công việc phải làm theo bản án, quyết định*” và cả khi Cơ quan điều tra Công an huyện Y triệu tập đến làm việc, bị cáo vẫn chống đối không thi hành án về việc giao cháu Trần Trung Q cho chị Giáp Thị Hồng N nuôi dưỡng.

Bị cáo là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc không chấp hành bản án đã có hiệu lực là vi phạm pháp luật. Sau khi bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Không thực hiện công việc phải làm theo bản án, quyết định*”, bị cáo vẫn cố ý không chấp hành theo yêu cầu thi hành án của cơ quan chức năng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến hoạt động bình thường của các cơ quan có trách nhiệm thi hành bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, đồng thời xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của người được thi hành án. Nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và quy kết bị cáo phạm tội “*Không chấp hành án*” theo khoản 1 Điều 380 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, “*Thành khẩn khai báo*” và “*Tự nguyện khắc phục hậu quả*”. Là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s, i khoản 1 Điều

51 Bộ luật Hình sự. Việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên cho bị cáo là đầy đủ, có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xin lỗi các cơ quan chức năng và khai nhận đã xin lỗi chị Giáp Thị Hồng N vì đã có hành vi không đúng đắn, nên chị Giáp Thị Hồng N tiếp tục có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Thể hiện bị cáo đã rất ăn năn, hối hận về hành vi do bị cáo gây ra. Nên được Hội đồng xét xử cân nhắc khi xem xét, quyết định hình phạt.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đã thực sự ăn năn hối cải; đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả của hành vi phạm tội. Bị cáo phạm tội một phần xuất phát từ việc nhận thức chưa đầy đủ quy định của pháp luật. Một phần là do yêu thương con nên không muốn giao cho người khác nuôi dưỡng. Với các nội dung nêu trên, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại cộng đồng dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng răn đe và đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt. Do vậy, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo Trần Trung H hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại các khoản 1,2 và 3 Điều 36 Bộ luật hình sự là thỏa đáng và có căn cứ pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, không có việc làm và thu nhập ổn định. Nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo.

Việc sửa bản án sơ thẩm là do có phát sinh tình tiết mới tại phiên tòa, nên cấp sơ thẩm không có lỗi.

[4.] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Trần Trung H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Trung H. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2023/HS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Trung H phạm tội: “*Không chấp hành án*”

2. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 380; các điểm b, s, i khoản 1, Điều 51; các khoản 1, 2, 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Trung H 09 (*Chín*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Trần Trung H.

Giao bị cáo Trần Trung H cho Ủy ban nhân dân xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát và giáo dục bị cáo; trường hợp thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo khoản 2 Điều 100 Luật Thi hành án Hình sự.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Trung H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh, VKS cấp cao;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang.
- TAND huyện Y;
- THA DS huyện Y;
- PV27 CA tỉnh Yên Bái
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- UBND xã K, thành phố T
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, TA, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Dũng